

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị thay thế và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2024 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 2527/TTr-SXD, ngày 07/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định 07 Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; 03 Danh mục thủ tục hành chính bị thay thế và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Lai Châu.

(Có Phụ lục I, II chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các công bố trước đây về thủ tục hành chính có liên quan hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu tham mưu Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 1, 2 mục A phần I và số thứ tự 1, 2 mục A phần II của phụ lục I Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trước ngày 14/8/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, HCC_(Tiền).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BỊ THAY THẾ LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: 1.1. Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 1.2. Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh + Địa chỉ: Số 005, Đường Điện Biên phủ, phường Tân phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 02133.911.136 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: 1.1. Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Luật Tổ chức chính quyền địa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 1.2. Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh + Địa chỉ: Số 005, Đường Điện Biên phủ, phường Tân phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 02133.911.136 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		phương số 72/2025/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối	Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)		+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.			
3	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
4	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	Không	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	lập)				cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
5	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc; Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ

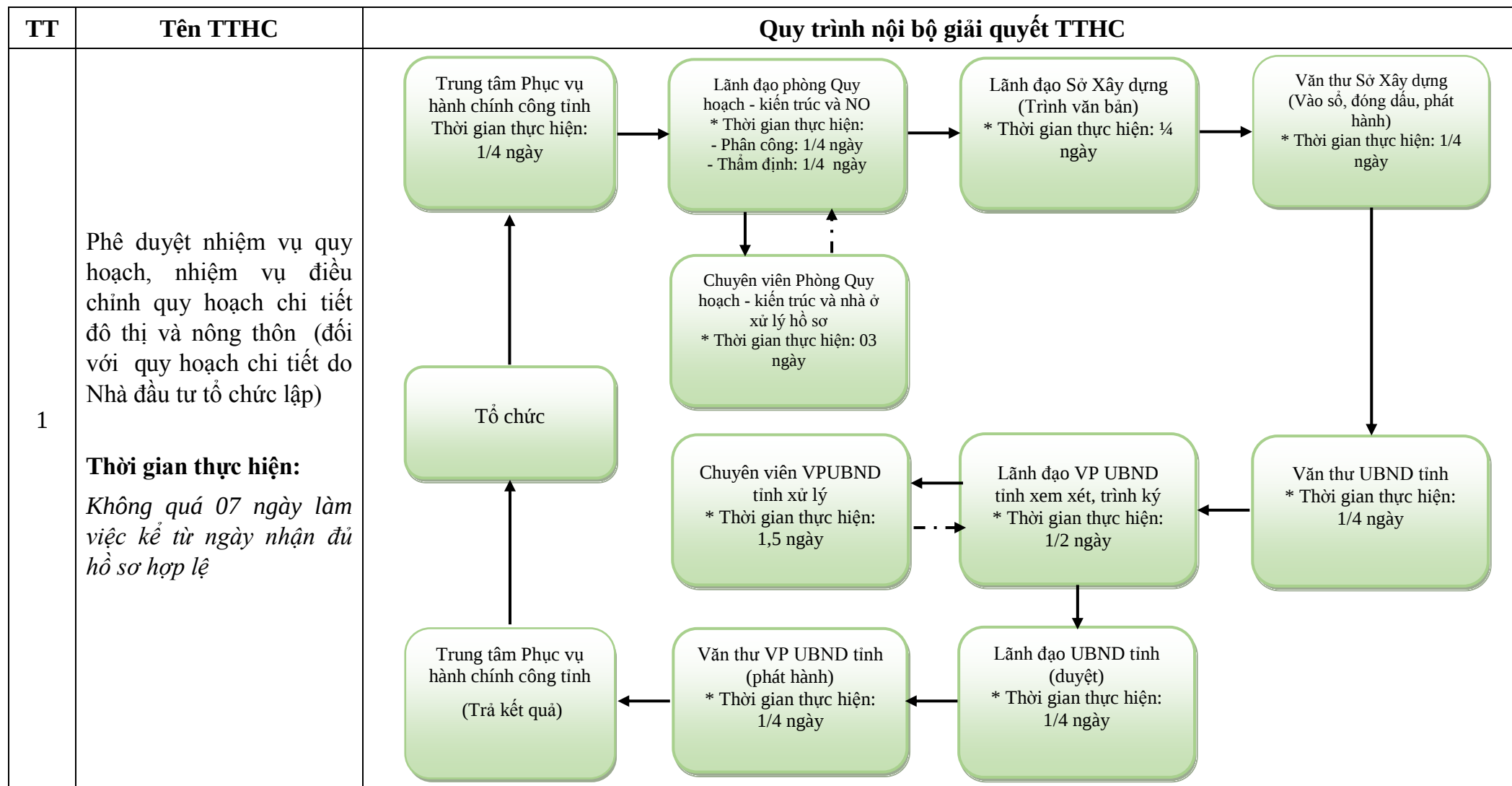
TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: 1.1. Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 1.2. Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh + Địa chỉ: Số 005, Đường Điện Biên phủ, phường Tân phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 02133.911.136 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: 1.1. Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)		+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 1.2. Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh + Địa chỉ: Số 005, Đường Điện Biên phủ, phường Tân phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 02133.911.136 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc; - Đối với việc	1. Địa điểm, cách thức thực hiện: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	cấp tỉnh		cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH



TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) Thời gian thực hiện: - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 3/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trả kết quả)] J[Tổ chức] --> A B -.-> K[Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] K -.-> B F -.-> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 03 ngày] L -.-> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1,5 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 24 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for planning approval and adjustment. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý' (Planning, Architecture, and NO Handling Room Leader), who has a 1/2 day assignment and 2.5 days of assessment. This step leads to the 'Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ' (Planning, Architecture, and NO Handling Room Specialist), who has 24 days of implementation. There is a feedback loop from the specialist back to the room leader. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Building Department Leader (Signature Approval)) with a 2-day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Building Department Secretariat (Stamping, Issuance)) with a 1/2 day implementation time. The final step is the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and Result Return Department), which then provides the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual), who then returns to the initial service center.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cung cấp thông tin về hồ sơ cắm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn Thời gian thực hiện: - Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc; - Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Trực tiếp: 7,5 ngày - Qua mạng điện tử: ½ ngày - Qua bưu chính công ích; fax: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Trực tiếp: 7,5 ngày - Qua mạng điện tử: ½ ngày - Qua bưu chính công ích; fax: 2,5 ngày Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) Thời gian thực hiện: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the approval of land use planning tasks at the commune level. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (Commune-level Public Service Center) receiving the request. The process then moves through several steps: 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department Leader assigns), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department Specialist processes the dossier), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department Leader reviews), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department Secretary issues), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (Commune People's Committee Executive Committee Leader assigns), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (Commune People's Committee Executive Committee Specialist processes the dossier), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (Commune People's Committee Executive Committee Leader reviews), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (Commune People's Committee Leader approves), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (Commune People's Committee Executive Committee Secretary issues), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)' (Commune-level Public Service Center returns the result). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) receiving the result and returning it to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã'.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) Thời gian thực hiện: - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> C[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] C --> D[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 09 ngày] J --> K[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] K --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 27 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn Thời gian thực hiện: - Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc; - Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] A --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: + Trực tiếp: 1/2 ngày + Qua mạng điện tử: 7,5 ngày + Bưu chính công ích; fax: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] L --> B </pre>